

Số: /SGDDĐT-GDTH
V/v hướng dẫn đổi mới phương pháp
dạy học và kiểm tra, đánh giá môn
Tiếng Việt cấp Tiểu học

Đà Nẵng, ngày tháng 11 năm 2023

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện;
- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Đà Nẵng;
- Trường Chuyên biệt Tương Lai;
- Các trường phổ thông có cấp tiểu học.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với Giáo dục Tiểu học; trên cơ sở Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông, Sở GDĐT hướng dẫn một số nội dung về phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt cấp Tiểu học như sau:

I. Tổ chức dạy học

1. Tăng cường hơn nữa việc phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình học tập môn Tiếng Việt; dành nhiều thời gian cho các hoạt động thực hành, vận dụng, trình bày, thảo luận để rèn luyện kỹ năng đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần giao nhiệm vụ học tập rõ ràng, phù hợp với khả năng của học sinh; nêu cụ thể các yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành; chú trọng kiểm tra đánh giá, hỗ trợ, động viên học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập.

2. Xây dựng kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo hướng tăng cường rèn luyện cho học sinh phương pháp đọc, viết, nói và nghe; thực hành, trải nghiệm tiếp nhận và vận dụng kiến thức tiếng Việt, văn học thông qua các hoạt động học ở trong và ngoài lớp học.

- Đối với dạy đọc, xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách học sinh. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy việc phân tích, ý kiến của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh, tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

- Đối với dạy viết, chú trọng yêu cầu học sinh hình thành ý tưởng, biết cách trình bày ý tưởng một cách mạch lạc, sáng tạo, có sức thuyết phục để qua đó rèn luyện tư duy và cách viết các kiểu văn bản. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn.

3. Giáo viên cần mạnh dạn linh hoạt điều chỉnh thời lượng tổ chức dạy học các chủ đề, chủ điểm, bài học, hoạt động học tập cho phù hợp với đối tượng

học sinh và điều kiện thực tiễn địa phương; điều chỉnh, thay mới một số ngữ liệu không phù hợp trong sách giáo khoa (nếu có); nếu lựa chọn sử dụng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa thì phải đảm bảo ngữ liệu có nguồn gốc rõ ràng, mang tính giáo dục cao, phù hợp với yêu cầu cần đạt và nội dung giảng dạy; sử dụng ngữ liệu mới trong các tiết thực hành, các bài tập mở rộng và trong việc ra đề kiểm tra định kì.

4. Giáo viên chủ động, sáng tạo trong đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; linh hoạt sử dụng đồ dùng dạy học truyền thống kết hợp với hiện đại; chú trọng dạy học phân hóa đối tượng, tránh bám sát sách giáo khoa và sách giáo viên một cách máy móc dẫn đến gò bó, khô cứng trong các giờ dạy Tiếng Việt.

II. Kiểm tra, đánh giá học sinh

1. Việc đánh giá học sinh trong môn Tiếng Việt cần đảm bảo nguyên tắc phát huy được những mặt tích cực của cá tính, trí tưởng tượng, năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, năng lực tư duy hình tượng và tư duy logic của học sinh.

2. Hoạt động đánh giá thường xuyên diễn ra xuyên suốt trong cả quá trình dạy học. Mục tiêu của đánh giá thường xuyên là cải thiện chất lượng của hoạt động học và hoạt động dạy.

- Giáo viên phải chú trọng việc đánh giá thường xuyên. Trong quá trình tổ chức các hoạt động học, giáo dục cho học sinh, giáo viên phải thường xuyên sử dụng linh hoạt, phù hợp các phương pháp đánh giá, **nhưng chủ yếu thông qua lời nói**, quan sát, vấn đáp, chỉ ra cho học sinh biết được chỗ đúng, chưa đúng và cách sửa chữa, **yêu cầu sai đâu sửa đó**; viết nhận xét vào vở hoặc sản phẩm học tập của học sinh khi cần thiết; không sử dụng các nhận xét theo mẫu (con dấu). Việc ghi nhận xét vào vở học sinh cũng tuân thủ theo mục đích của việc đánh giá là vì sự tiến bộ của học sinh, **không thu vở để nhận xét 100% học sinh của lớp/tiết học**; giáo viên kiểm tra vở và ghi nhận xét thường xuyên đối với những em chưa hoàn thành nhằm để lưu ý, tìm cách động viên, có biện pháp cụ thể để hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời. Đối với học sinh lớp 1, trong khoảng 6-8 tuần đầu năm học, giáo viên đánh giá thường xuyên không nhận xét vào vở, chỉ nhận xét bằng lời để hỗ trợ học sinh.

- Giáo viên căn cứ vào những biểu hiện về nhận thức, hành vi, thái độ của học sinh và đối chiếu với yêu cầu cần đạt của từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 để nhận xét, tạo cơ hội học sinh được tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn để kịp thời điều chỉnh, nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh và có các biện pháp để hỗ trợ học sinh học tốt hơn; đồng thời trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để có sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong hỗ trợ học sinh học tập.

3. Tập trung thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức đã học và kĩ năng đọc, viết, nói, nghe vào bối cảnh và ngữ liệu mới; tạo cơ hội để học sinh khám phá những tri thức mới, đề xuất ý tưởng và tạo ra sản phẩm mới; gợi mở những liên tưởng, tưởng tượng, huy động được vốn sống vào quá trình đọc, viết, nói, nghe.

4. Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học, **tránh dùng**

lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra đọc và viết để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Các văn bản được lựa chọn làm ngữ liệu phải đảm bảo theo quy định (thể loại, nội dung, độ dài văn bản, chủ điểm,...) của môn Tiếng Việt tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về Chương trình Giáo dục phổ thông.

5. Khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy cao nhất khả năng sáng tạo của học sinh. Xây dựng bộ công cụ đánh giá để hạn chế tính chủ quan, cảm tính của người chấm. Khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh. Giáo viên cần ra những đề kiểm tra viết đoạn/bài có tính vận dụng với những thể loại đã được học, tránh ra lại những đề mà học sinh đã được làm trong quá trình học.

III. Một số nội dung ra đề kiểm tra định kì

1. Lớp 1

a) Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

- *Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói* (7 điểm)

+ Học kì 1: Học sinh đọc các vần, từ ngữ và một đoạn văn theo quy định (khoảng 15-25 tiếng; học sinh bốc thăm phiếu có ghi nội dung để đọc thành tiếng). Học sinh trả lời 1 câu hỏi đơn giản về nội dung đoạn đọc do giáo viên nêu ra.

+ Cuối năm: Học sinh đọc một đoạn văn/khổ thơ theo quy định (học sinh bốc thăm phiếu ghi rõ nội dung bài đọc để đọc thành tiếng). Học sinh trả lời 1-2 câu hỏi đơn giản về nội dung đoạn/bài đọc do giáo viên nêu ra.

- *Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt* (3 điểm)

+ Học kì 1: Học sinh làm bài tập nhận biết cấu tạo tiếng, hiểu nghĩa từ, câu đơn giản trong bài đọc, biết điền tiếng, từ thích hợp để hoàn chỉnh câu văn. Sử dụng luật viết chính tả để điền âm ng/ngh, g/gh, c/k.

+ Cuối năm: Học sinh đọc thắm 1 văn bản truyện hoặc văn bản miêu tả, thơ theo quy định. Học sinh trả lời 3-4 câu hỏi theo hình thức trắc nghiệm nghiệm và trả lời 1 câu hỏi tự luận.

b) Kiểm tra viết (10 điểm): phần viết chính tả (6 điểm) và bài tập chính tả và câu (4 điểm).

- *Viết chính tả* (6 điểm)

+ Học kì 1: Học sinh nghe - viết các vần (6 - 8 vần), viết các từ (6 - 8 từ), viết đúng câu văn hoặc câu thơ (nhìn chép từ chữ in sang chữ thường).

+ Cuối năm: Học sinh nghe - viết đoạn văn hoặc đoạn thơ có độ dài khoảng 30 – 35 chữ (tốc độ viết khoảng 30 - 35 chữ trong 15 phút).

- *Bài tập chính tả và câu*: 4 điểm, trong đó, bài tập về chính tả âm vần, bài tập về câu (nhìn tranh viết câu hoặc viết câu theo yêu cầu).

2. Lớp 2 và lớp 3

a) Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

- *Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói* (4 điểm)

+ Học sinh đọc một đoạn văn/bài văn theo quy định (ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm rồi đọc thành tiếng).

+ Học sinh trả lời 1-2 câu hỏi đơn giản về nội dung đoạn/bài đọc do giáo viên nêu ra.

- *Kiểm tra đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt* (6 điểm)

+ Bài đọc hiểu gồm 1 văn bản là câu chuyện, bài văn, bài thơ... theo quy định.

+ Phân bố điểm cho các nội dung có thể tham khảo như sau: phần Đọc hiểu văn bản: 4 điểm; phần Kiến thức, kỹ năng tiếng Việt: 2 điểm.

b) Bài kiểm tra viết (10 điểm)

- *Kiểm tra viết chính tả* (4 điểm)

Giáo viên đọc cho học sinh cả lớp viết (nghe – viết) một đoạn văn (hoặc thơ) phù hợp với chủ điểm đã học, đảm bảo theo quy định. *Giáo viên có thể chọn ngữ liệu ngoài sách giáo khoa hoặc những đoạn văn (hoặc thơ) có trong sách giáo khoa nhưng chưa dùng làm ngữ liệu dạy chính tả trước đó.*

- *Kiểm tra viết đoạn văn* (6 điểm)

Học sinh viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài thuộc nội dung chương trình đã học ở từng học kì. Đề kiểm tra viết đoạn văn nhằm đánh giá tổng hợp những nội dung học tập sau: kỹ năng viết chữ; kỹ năng viết chính tả; kỹ năng dùng từ; kỹ năng đặt câu; kỹ năng viết đoạn văn theo yêu cầu của Chương trình.

3. Lớp 4 và lớp 5

a) Bài kiểm tra đọc (10 điểm)

- *Kiểm tra đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói* (2 điểm)

+ Học sinh đọc một đoạn văn/bài văn theo quy định (ghi rõ tên bài, đoạn đọc và số trang vào phiếu cho từng học sinh bốc thăm rồi đọc thành tiếng).

+ Học sinh trả lời 1-2 câu hỏi về nội dung đoạn/bài đọc do giáo viên nêu ra.

- *Kiểm tra đọc hiểu, kết hợp kiểm tra kiến thức tiếng Việt* (8 điểm)

+ Bài đọc hiểu là 1 văn bản thuộc thể loại truyện, kịch, thơ hoặc văn bản miêu tả để thiết kế câu hỏi, bài tập đọc hiểu theo quy định.

+ Phân bố điểm cho các nội dung có thể tham khảo như sau: phần Đọc hiểu văn bản: 5 điểm; phần Kiến thức, kỹ năng tiếng Việt, cảm thụ văn học: 3 điểm.

b) Bài kiểm tra viết (10 điểm)

Học sinh tạo lập 1 văn bản viết (đoạn văn, bài văn) theo yêu cầu. Ở nội dung kiểm tra viết, **không có bài kiểm tra chính tả riêng**. Điểm chính tả nằm trong tiêu chí chấm điểm của bài làm văn. Phân bố điểm cho các nội dung có thể tham khảo như sau: phần viết văn: 8 điểm; chính tả, chữ viết, trình bày: 2 điểm.

Lưu ý:

- Đối với lớp 5 năm học 2023-2024, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1101/SGDDĐT-GDTH ngày 04/5/2017 của Sở GDĐT về Hướng dẫn kiểm tra định kỳ môn Tiếng Việt.

- Căn cứ vào phân bổ điểm cho mỗi nội dung đã đề xuất ở trên, tùy theo tình hình thực tế, các đơn vị có thể điều chỉnh cho phù hợp với trình độ của học sinh ở mỗi thời điểm kiểm tra.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt cấp Tiểu học. Sở GDĐT đề nghị các đơn vị, trường học triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phản ánh về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học) để được hướng dẫn giải quyết kịp thời /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GDTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Nguyễn Minh Thành